

Số: 165 / BC-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I năm học 2016 – 2017 khối Giáo dục chuyên nghiệp

A. Đặc điểm tình hình

1. Tổ chức bộ máy

Chức danh	Họ và tên	Nhiệm vụ chuyên môn (đối với CB kiêm nhiệm)	Điện thoại		
			Cơ quan	Nhà riêng	Di động
Hiệu trưởng	Phạm Hữu Lộc		38441198		0903828252
Phó Hiệu trưởng phụ trách TCCN	Đinh Văn Đệ		38112198		0918216994
Bí thư chi bộ	Phạm Hữu Lộc	Hiệu trưởng	38441198		0903828252
Chủ tịch công đoàn	Phạm Minh Nghĩa	Tổ phó Tổ Thanh tra – Pháp chế	38116897		0903348055
Bí thư đoàn thanh niên	Nguyễn Hữu Thiện	Phó Trưởng trung tâm Truyền thông – Thư viện	39976360		0908917090
Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Huỳnh Ngọc Mai	Trưởng bộ môn Tự động hóa thuộc khoa Công nghệ Điện – Điện tử	38116819		0908155383
Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Tuyển sinh – Đào tạo	Hồ Văn Sĩ		38110521		0903373664

2. Thuận lợi

- Nhà Trường luôn bám sát chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục chuyên nghiệp năm học 2016 – 2017;

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và các ban ngành của thành phố;

- Trong xã hội, uy tín của nhà trường đã được nâng lên qua việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp;

- Nhà trường đã ban hành Chương trình hành động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trong năm 2017 và những năm tiếp theo;

- Đẩy mạnh tin học hóa công tác quản lý nhà trường đã giúp cho công tác chuyên môn của từng cá nhân, đơn vị được thuận lợi, thông tin trong toàn trường được thông suốt, nhanh chóng, kịp thời;

- Đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên ngày càng được chuẩn hóa, có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Khó khăn

Thông tin chuyển đổi cơ quan quản lý đào tạo gây ảnh hưởng đến các trường Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp nên công tác mở ngành của trường còn gặp khó khăn.

B. Kết quả thực hiện các mặt công tác trong học kỳ I

1. Công tác triển khai và thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

a) Công tác xây dựng chiến lược trường định hướng đến năm 2020:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược nhằm định hướng chiến lược cho mọi hoạt động cũng như các chính sách phát triển của trường trong giai đoạn 2013 – 2018 và tầm nhìn đến năm 2020 để thực hiện sứ mạng và mục tiêu của trường, được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của trường theo Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014;

- Để đáp ứng xu thế phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố và của nhà trường, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xác định phải nỗ lực phấn đấu để phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Vì thế, nhà trường đã triển khai điều chỉnh và bổ sung một số chỉ tiêu phát triển trong bản Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2018 và tầm nhìn đến năm 2020 (bản điều chỉnh vào tháng 12/2014). Ngày 27/5/2015, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 818/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014. Đây là công cụ quản lý hữu hiệu của trường để từng bước chuyển từ phương thức quản lý theo chức năng, nhiệm vụ sang phương thức quản lý chiến lược; làm cơ sở hoạch định chính sách và kế hoạch xây dựng, phát triển trường trong từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; kế hoạch chiến lược có vai trò quan trọng như một văn bản có tính pháp quy của trường;

- Tuy nhiên, để phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng trọng điểm của Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chiến lược phát triển nhà

trường trong năm 2017 và những năm tiếp theo theo Quyết định số 64/QĐ-LTT ngày 21 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đồng thời, Nhà trường đã trình Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc xin đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Thực hiện đổi mới quản lý, phân công giữa Ban Giám hiệu và các phòng ban, khoa trong nhà trường:

- Bộ máy tổ chức của trường được phân thành 3 cấp: Trường (Ban Giám hiệu), Phòng/Khoa/Trung tâm trực thuộc trường, Tổ chuyên môn;

- Cấp trường điều hành và quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Cấp khoa, phòng và trung tâm trực thuộc trường làm nhiệm vụ tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ. Tổ chuyên môn phụ trách các công việc chuyên môn và thực hiện các mảng công việc cụ thể được phân công;

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức của trường đã được điều chỉnh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ đào tạo. Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, ban hành theo Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, việc phân cấp quản lý, trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đã được quy định cụ thể.

c) Công tác thanh kiểm tra đối với hoạt động đào tạo, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm các trường hợp có sai phạm:

- Xây dựng Kế hoạch công tác thanh tra nội bộ năm học 2016-2017;

- Thanh kiểm tra hoạt động giáo dục trong toàn trường, điểm danh, chấm công giờ dạy của giảng viên theo thời khóa biểu tại các khu vực, thống kê giờ thực dạy phục vụ tính khối lượng công tác của giáo viên trên phần mềm quản lý;

- Thanh kiểm tra công tác ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi của các kỳ thi, kiểm tra học kỳ, kết thúc học phần, môn học của các bậc đào tạo;

- Thanh kiểm tra việc xét tuyển bậc Cao đẳng chuyên nghiệp; Cao đẳng nghề; Liên thông cao đẳng; Trung cấp chuyên nghiệp; Trung cấp nghề hệ chính quy năm học 2016-2017;

- Thanh kiểm tra việc thực hiện Quy chế 03 công khai theo tinh thần Công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục
- Công khai tài chính

- Thanh kiểm tra việc thực hiện triển khai nội dung phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ v/v nội dung PCTN được tích hợp, lồng ghép vào môn học Pháp luật đại cương.

2. Công tác tư tưởng chính trị trong cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh

a) Thực hiện các cuộc vận động, chủ trương lớn của ngành nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất chính trị :

- Ban Chấp hành Đảng bộ nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, xác định rõ mục đích, yêu cầu, triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, công tác quán triệt triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, tiếp tục đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, trở thành ý thức tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên, nhân viên;

- Tổ chức học tập tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, đưa vào sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức Đảng, đoàn thể, các chuyên đề học tập của các năm về: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”. Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với chủ đề từng năm trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên của các tổ chức Đảng, gắn với thực hiện Kết luận, Nghị quyết của Đảng;

- Xác định rõ trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí Đảng ủy viên, các đồng chí Bí thư, Cấp ủy viên lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc trong việc học tập tu dưỡng, rèn luyện phát huy vai trò nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn thể trong giáo dục cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên về lý tưởng đạo đức, về học tập làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong học sinh, sinh viên qua các hoạt động giao lưu, nêu gương..., tiếp tục thực hiện tốt nếp sống văn minh công sở, mỹ quan đô thị, chấp hành tốt pháp luật, phòng, chống tình trạng vi phạm nội quy trong học sinh, sinh viên hiện nay;

- Ban Chấp hành Đảng bộ triển khai, quán triệt Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Đảng bộ đến các chi bộ trực thuộc và các đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ, đồng thời rà soát để hoàn thiện quy định cụ thể về tiêu chuẩn đạo đức lối sống, những điều cần “xây” và cần “chống” theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với Quyết định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm;

- Đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, trong năm 2016 Ban Chấp hành Đảng bộ chỉ đạo chính quyền tiếp tục triển khai học tập chuyên đề của năm 2015 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”;

- Đối với học sinh, sinh viên (HSSV), tuyên truyền trong các buổi lễ chào cờ, trong tuần lễ sinh hoạt công dân của toàn thể HSSV từ phổ thông đến các hệ Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng trong toàn trường để HSSV nhận thức về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta cũng như rèn luyện theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Tổ chức bình chọn và khen thưởng tập thể cá nhân thực hiện tốt Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong năm 2016, Tổng kết phong trào năm 2015 đã bình chọn và khen thưởng được 09 cá nhân và 04 tập thể tiêu biểu.

b) Thực hiện Tuần lễ công dân:

- Tổ chức nghiêm túc và đúng theo Công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập trung HSSV tại hội trường, dưới sân cờ và trong giờ sinh hoạt lớp hàng tháng;

- Tổ chức mời báo cáo viên báo cáo trực tiếp tại hội trường vào đầu năm học đối với khóa mới (Ban Giám hiệu, Trưởng phó phòng, khoa. . .), tổ chức sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập hàng tháng trong học kỳ 1 cho HSSV các khóa cũ. Tổ chức giải đáp thắc mắc, ý kiến cho HSSV;

- Nội dung báo cáo: Xúc tích, bám sát thời sự, đi sâu vào nội dung, minh chứng đa dạng;

- Đối tượng là HSSV toàn trường số lượng 8250 HSSV tham gia tương đối đầy đủ, nghiêm túc;

- Tổ chức đối thoại giữa HSSV mới với Ban Giám hiệu, Trưởng phó phòng, khoa;

- Sau đợt tổ chức “Tuần lễ sinh hoạt công dân_HSSV” có sự chuyển biến rõ nét trong HSSV về việc thực hiện các quy định.

c) Công tác phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường:

- Mời báo cáo viên phòng Tuyên truyền Cảnh sát Giao thông đường bộ Thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo Luật giao thông, tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố và cả nước trong năm 2016 cho toàn thể HSSV;

- Mời báo cáo viên phòng PA 83 Công an Thành phố Hồ Chí Minh quán triệt cho HSSV về trật tự an toàn xã hội, tệ nạn ma túy, mại dâm. . . cho HSSV;

- Lồng ghép vào chương trình giáo dục pháp luật;

- Tổ chức phát thanh học đường;

- Đưa vào nội dung sinh hoạt chủ nhiệm, cố vấn học tập hàng tuần, tháng;

- Tổ chức các câu lạc bộ học thuật, đội nhóm;

- Tổ chức các buổi đối thoại với ban lãnh đạo Nhà trường;

- Tổ chức mạng lưới tuyên truyền, thông tin hai chiều nhằm nắm bắt tư tưởng của HSSV;

- Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp giữa Nhà trường với địa phương giai đoạn 2015-2020;

- Nhà trường phối hợp với Công an quận Tân Bình và Công an phường 4 quận Tân Bình trong công tác đảm bảo an ninh chính trị học đường, tổ chức nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của HSSV không để xảy ra tình trạng tụ tập đông người;

- Nhằm tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trường học trong dịp Tết nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục HSSV không tham gia tụ tập đông người, không tàng trữ và sử dụng pháo nổ, chấp hành nghiêm túc luật giao thông đường bộ, không rượu bia cờ bạc. . .

d) Số buổi tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa cho học sinh sinh viên:

- Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến;

- Tổ chức chương trình Tết ấm áp năm 2017 cho HSSV không về quê đón Tết;

- Tổ chức chương trình Tết chia sẻ năm 2017 tặng quà tết cho người cơ nhỡ không nơi nương tựa trên địa bàn quận Tân Bình;

- Tổ chức chương trình Tết đoàn tụ 2017 gồm các đơn vị tài trợ và HSSV nhận tài trợ;

- Tổ chức chương trình Hội xuân năm Đinh Dậu;

- Phối hợp với các doanh nghiệp tài trợ vé xe cho HSSV về quê đón tết;

- Tổ chức cho HSSV tham quan các doanh nghiệp;

- Tổ chức hội thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong HSSV;
- Tổ chức hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường;
- Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ sinh viên tổ chức chương trình hướng nghiệp “Tôi có một ước mơ” cho học sinh;
- Tổ chức thi rung chuông vàng tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS và phòng chống ô nhiễm môi trường;
- Tổ chức Hội thi ký túc xá “Sạch đẹp – An toàn – Văn minh”;
- Phối hợp với Bảo tàng Tôn Đức Thắng tổ chức chương trình “Ai nhớ nhiều nhất”;
- Tổ chức ngày hội chào đón tân sinh viên;
- Tổ chức tưởng niệm những nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông;
- Tổ chức lễ tri ân Thầy, Cô giáo;
- Tổ chức tuyên truyền lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập trường, ngày nhà giáo Việt Nam;
- Tổ chức giải bóng đá truyền thống Lý Tự Trọng, giải bóng đá Ký túc xá;
- Tuyên truyền luật phòng chống tác hại thuốc lá;
- Tổ chức cho HSSV tham quan về nguồn;
- Tổ chức các ngày chủ nhật xanh;
- Tổ chức hiến máu tình nguyện ngày 19 tháng 10 năm 2016;
- Tham gia chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh;
- Tham gia hội thi “Học sinh sinh viên Thành phố với pháp luật” năm 2016.

3. Phát triển quy mô đào tạo và mở rộng ngành nghề

a) Về công tác tuyển sinh năm học 2016 – 2017 (phụ lục 1):

Năm học 2016 - 2017 trường tuyển sinh các bậc đào tạo:

- Cao đẳng chuyên nghiệp: Trường tổ chức xét tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) dựa vào hai phương thức:
 - Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia
 - + Thí sinh được xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.
 - + Kết quả của một trong các tổ hợp 3 môn thi sau:
 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh hoặc
 - Toán, Ngữ văn, Lý hoặc
 - Toán, Lý, Tiếng Anh hoặc
 - Toán, Hóa, Tiếng Anh
 - Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT
 - + Tốt nghiệp THPT/THBT.
 - + Xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.
- Điểm ưu tiên chỉ được cộng để xét sau khi thí sinh đạt ngưỡng xét đã quy định.
- Cao đẳng liên thông: Trường tổ chức thi tuyển 03 môn: Toán, cơ sở ngành và chuyên ngành;
 - Trung cấp chuyên nghiệp (9+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS), điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý;

- Trung cấp chuyên nghiệp (12+2): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12;
- Trung cấp chuyên nghiệp (12+2 năm 3 tháng): Xét tuyển học sinh chưa tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12;
- Cao đẳng nghề (12+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12;
- Cao đẳng nghề (9+4): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS, điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý. Đào tạo 04 năm (Trung cấp nghề 03 năm, chuyên tiếp Cao đẳng nghề 01 năm).

Phụ lục 1: Tình hình tuyển sinh năm học 2016 - 2017

- Chỉ tiêu hệ chính quy:

- + Cao đẳng chuyên nghiệp: 3800 SV
- + Cao đẳng liên thông: 200 SV
- + Trung cấp Chuyên nghiệp: 800 HS
- + Cao đẳng nghề (12+3): 730
- + Cao đẳng nghề (9+4): 640

- Kết quả tuyển sinh hệ chính quy năm học 2016 - 2017:

- + Cao đẳng chuyên nghiệp: 2508 SV
- + Cao đẳng liên thông: 74 SV
- + Trung cấp Chuyên nghiệp: 500 HS
- + Cao đẳng nghề (12+3): 212 SV
- + Cao đẳng nghề (9+4): 692 SV

b) Số ngành (nghề) mới được phép đào tạo trong học kỳ I: Không có.

c) Số ngành mới dự kiến mở trong học kỳ II: Không có.

d) Số lượng các ngành ngắn hạn và số chứng chỉ nghề đã cấp cho người lao động:

Có 06 ngành ngắn hạn gồm:

- Ngành Công nghệ Cơ khí
- Ngành Công nghệ Điện - Điện tử
- Ngành Công nghệ Thông tin
- Ngành Công nghệ Động lực
- Ngành Công nghệ Điện lạnh
- Ngành Công nghệ May - Thời trang

Số lượng chứng chỉ đã cấp:

- Ngành Công nghệ Thông tin: 1017 chứng chỉ.
- Các ngành ngắn hạn khác : 125 chứng chỉ.

e) Số ngành xác định là trọng điểm theo hướng đào tạo chất lượng cao:

03 ngành (ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử và ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô).

f) Công tác tuyên truyền, giới thiệu về ngành học và nhà trường đối với xã hội:

- Tham gia ngày hội hướng nghiệp tại các trường THCS, THPT;

- Tham gia diễn đàn tư vấn tuyển sinh do các đơn vị trên địa bàn Thành phố tổ chức (tại TP.HCM và các tỉnh);
- Chủ động liên hệ đến các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố và các tỉnh để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu các ngành đào tạo;
- Cung cấp tài liệu phát tay về thông tin tuyển sinh của trường...

4. Công tác đào tạo

a) Số lượng các chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, xây dựng và thẩm định lại theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT; Quyết định số 78/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổng cộng có 15 chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, xây dựng và thẩm định lại.

b) Triển khai công tác biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo, số môn học đã có tài liệu hoặc giáo trình:

- 100% các môn học đều có đề cương chi tiết, danh mục tài liệu giảng dạy chính và tài liệu tham khảo;

- Trường đảm bảo đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các môn học chính của từng ngành đào tạo. Các chương trình đào tạo của Trường đều thường xuyên được bổ sung, cập nhật và đánh giá lại.

c) Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực của học sinh; đổi mới chương trình đào tạo cho đối tượng là học sinh THCS; đào tạo kỹ năng cho những người chưa tốt nghiệp THPT hoặc những người muốn chuyển đổi việc làm:

- Đi đôi với việc đổi mới chương trình, giáo trình là yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Người học được xem là trung tâm của hoạt động đào tạo; bồi dưỡng năng lực tự học, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo. Khi xây dựng nội dung chương trình giảng dạy theo xu hướng giảm bớt tính hàn lâm và tăng thảo luận, xêmina, tự học của HSSV hoặc tự nghiên cứu tài liệu... điều này giúp người học đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công việc sau khi ra trường;

- Để có thể tiến tới việc giảm bớt giờ lên lớp lý thuyết và tăng giờ tự học, tăng tính chủ động cho HSSV giúp người học phát triển tư duy sáng tạo trong học tập, giảng viên đã áp dụng các phần mềm dạy học, sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong giảng dạy (projector, video, các phương tiện nghe nhìn...), tăng cường thảo luận, cung cấp đầy đủ giáo trình, đề cương chi tiết môn học, giới thiệu tài liệu tham khảo để người học có thể tự học ngoài giờ lên lớp...Đối với học sinh THCS tăng cường công tác quản lý, giáo dục;

- Ngoài những hình thức thi, kiểm tra truyền thống như thi tự luận, vấn đáp... Nhà trường còn áp dụng nhiều hình thức thi cử khác giúp đánh giá được khả năng tự học hỏi, sự phát triển tư duy, năng lực sáng tạo của học sinh, sinh viên trong học tập như: cho viết tiểu luận, làm semina chuyên đề, giải quyết tình huống, làm bài thi trắc nghiệm khách quan...;

- Các khoa đã chủ động tổ chức các buổi hội thảo về chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên;

- Tất cả các khoa đều đang nỗ lực đổi mới cách ra đề thi, xây dựng ngân hàng đề thi, chuyển sang ra đề thi trắc nghiệm phù hợp với đặc thù các học phần do khoa phụ trách. Tùy theo đặc thù từng môn học để linh hoạt chọn hình thức đánh giá nhằm phát huy tính chủ động học tập và nghiên cứu của HSSV như viết tiểu luận, bài tập nhóm, trình bày chủ đề theo nhóm.

d) Các hình thức gắn kết với đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và khai thác làm cơ sở thực hành, thực tập cho học sinh:

- Tổ chức cho HSSV tham quan và thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị sản xuất kinh doanh trong quá trình học tập;

- Lấy ý kiến của các đơn vị sau mỗi khóa HSSV đến thực tập tốt nghiệp nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động;

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức ngày hội việc làm, phỏng vấn việc làm tại trường.

e) Việc thực hiện đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nhà trường đã cử giảng viên tiếng Anh tham gia rà soát, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

- Thành lập Trung tâm đào tạo Lý Tự Trọng để tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp giấy công nhận năng lực tiếng Anh cho HSSV. Tổ chức học tăng cường và bổ sung tiếng Anh nhằm hỗ trợ cho HSSV đạt chuẩn đầu ra về năng lực tiếng Anh theo yêu cầu.

f) Các biện pháp để nâng cao kết quả học tập, rèn luyện, thực tập tốt nghiệp của học sinh, sinh viên:

- Tổ chức thường xuyên kiểm tra việc thực hiện đồng phục, tác phong, quy chế quy định đối với HSSV; theo dõi và xử lý kịp thời đối với các trường hợp nghỉ học không lý do gửi thông báo về cho gia đình những HSSV nghỉ học nhiều ngày;

- Tổ chức họp với cha mẹ học sinh đối với học sinh Trung cấp chuyên nghiệp (đối tượng là học sinh THCS), Trung cấp nghề (đối tượng là học sinh THCS) và đề ra những giải pháp nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện, hoạt động ngoại khóa, tìm ra những giải pháp giáo dục học sinh cũng như thắt chặt mối quan hệ giữa Nhà trường với gia đình;

- Cử cán bộ - giảng viên thường xuyên kiểm tra việc thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp và lấy ý kiến của các doanh nghiệp về tình hình thực tập tốt nghiệp của HSSV.

g) Kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên - so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả:

Do HSSV các khóa đang thi kết thúc học phần nên chưa thống kê kết quả rèn luyện để so sánh với chỉ tiêu đề ra và đánh giá kết quả được, số liệu báo cáo chỉ là dự kiến (phụ lục 3).

h) Kết quả học tập của học sinh sinh viên - so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả:

Do các khóa đang thi kết thúc học phần nên số liệu báo cáo chỉ là dự kiến (phụ lục 4).

i) Kết quả thi tốt nghiệp – so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả:

Trong học kỳ 1 năm học 2016-2017 chưa có khóa tốt nghiệp (phụ lục 5).

j) Công tác triển khai tự đánh giá chất lượng nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá kết quả:

Đã hoàn thành đánh giá trong về công tác tự đánh giá chất lượng nhà trường và đã đăng ký với Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam để triển khai đánh giá ngoài.

5. Công tác gắn đào tạo với nhu cầu xã hội

a) Các doanh nghiệp tham gia đào tạo với nhà trường:

Trường xây dựng mối quan hệ với hơn 800 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận trong công tác thực tập tốt nghiệp và giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp.

b) Các đơn vị sử dụng học sinh của nhà trường sau đào tạo: Khoảng 500 doanh nghiệp sử dụng HSSV của trường sau đào tạo.

c) Tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các doanh nghiệp:

- Tổ chức 03 đợt tham quan cho giảng viên, sinh viên khóa 2014 CD, tiếp cận trực tiếp các quy trình công nghệ, vận hành sản xuất thực tế tại Công ty TNHH Sailun Việt Nam;

- Tổ chức cho công ty CCEDU đến tập huấn kỹ năng thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm cho học sinh, sinh viên khóa 2014, 2015, 2016.

d) Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội:

Nhà trường mời các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, lấy ý kiến nhận xét của các doanh nghiệp về kiến thức, kỹ năng của HSSV thực tập để kịp thời thay đổi chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với nhu cầu xã hội.

e) Số học sinh sinh viên ra trường có việc làm đúng với ngành đào tạo: 80 %.

6. Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ

a) Số lượng giảng viên toàn trường, từng ngành đào tạo:

- Giảng viên cơ hữu (tính đến 31/12/2016): Tổng số: 184 giảng viên, trong đó:

+ Khoa Công nghệ thông tin:	26 giảng viên	Nữ: 08
+ Khoa Công nghệ Cơ khí:	23 giảng viên	Nữ: 06
+ Khoa Công nghệ Điện – Điện tử:	31 giảng viên	Nữ: 08
+ Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh:	10 giảng viên	Nữ: 00
+ Khoa Công nghệ Động lực:	18 giảng viên	Nữ: 00
+ Khoa Công nghệ May-Thời trang:	08 giảng viên	Nữ: 07
+ Khoa Kinh tế (QTKD, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Kinh tế luật)	12 giảng viên	Nữ: 09
+ Các môn khoa Khoa học cơ bản:	38 giảng viên	Nữ: 25
+ Các môn khoa Lý luận Chính trị:	18 giảng viên	Nữ: 14

- CBQL, nhân viên tham gia giảng dạy: 21 giảng viên Nữ: 02

So với năm học 2015 – 2016 (số liệu tính đến ngày 30/06/2016): Tổng số: 183 giảng viên, trong đó:

+ Khoa Công nghệ thông tin:	26 giảng viên	Nữ: 08
+ Khoa Công nghệ Cơ khí:	23 giảng viên	Nữ: 06
+ Khoa Công nghệ Điện – Điện tử:	31 giảng viên	Nữ: 08
+ Khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh:	10 giảng viên	Nữ: 00
+ Khoa Công nghệ Động lực:	19 giảng viên	Nữ: 00
+ Khoa Công nghệ May-Thời trang:	08 giảng viên	Nữ: 07
+ Khoa Kinh tế (QTKD, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Kinh tế luật)	12 giảng viên	Nữ: 09
+ Khoa Khoa học cơ bản:	36 giảng viên	Nữ: 24

- + Khoa Lý luận Chính trị: 18 giảng viên Nữ: 14
- Giảng viên thỉnh giảng (tính đến 31/12/2016):
- + Các môn khoa Khoa học cơ bản: 11 giảng viên Nữ: 08
- + Khoa Công nghệ Cơ khí: 02 giảng viên Nữ: 01
- + Khoa Công nghệ Điện – Điện tử: 02 giảng viên

So với năm học 2015 – 2016 (số liệu tính đến 31/12/2015):

Các môn khoa Khoa học cơ bản: 08 giảng viên Nữ: 03

- Tỷ lệ giảng viên/học sinh sinh viên: Số lượng giảng viên cơ hữu tại các khoa và CBQL, nhân viên tham gia giảng dạy trước quy đổi và sau quy đổi (theo quy định tại Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

TT	KHOA	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Tổng số GV trước quy đổi	Tổng số GV sau quy đổi
1.	Khoa Công nghệ thông tin		14	15	29	33.2
2.	Khoa Công nghệ Cơ khí		14	14	28	32.2
3.	Khoa Công nghệ Điện – Điện tử		22	12	34	40.6
4.	Khoa Công nghệ Động lực	01	17	08	26	31.6
5.	Khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh		05	06	11	12.5
6.	Khoa Công nghệ May – Thời trang		04	04	08	9.2
7.	Khoa Kinh tế	01	10	02	13	16.5
8.	Khoa Khoa học cơ bản		24	14	38	45.2
9.	Khoa Lý luận Chính trị		11	07	18	21.3
10.	CBQL, nhân viên tham gia GD		15	6	21	25.5
	Tổng số GV cơ hữu toàn trường:	02	121	82	205	242.3

- Tỷ lệ học sinh sinh viên trên giảng viên theo từng ngành đào tạo trước quy đổi và sau quy đổi (theo quy định tại Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

TT	Ngành đào tạo	Tổng số HSSV theo từng ngành	Tổng số HSSV trên GV cơ hữu theo từng ngành đào tạo	
			Trước quy đổi	Sau quy đổi
1.	Công nghệ thông tin	1294	34.97	30.09
2.	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	1499	41.64	36.21
3.	Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	1728	40.17	34.02
4.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	2496	47.09	37.64
5.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	653	40.81	35.49
6.	Công nghệ May	390	39.00	33.91
7.	Kinh tế (QTKD, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Kinh tế luật)	190	19.00	15.08
Tổng số quy mô HSSV:		8250	40.24	34.05

b) Trình độ chuyên môn của giảng viên:

Tính đến 31/12/2016, số giảng viên có:

- Trình độ Tiến sĩ: 02 người
- Trình độ Thạc sĩ: 121 người
- Trình độ Đại học: 82 người

c) Trình độ nghiệp vụ sư phạm của giảng viên:

100% giảng viên đạt trình độ về nghiệp vụ sư phạm.

d) Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ QLGD, giảng viên trong học kỳ I năm học 2016 – 2017:

- Tính từ tháng 9/2016 đến tháng 12/2016: Nhà trường đã cử 22 CB, GV, NV tham gia lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2017 và tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, cử đi học sau đại học 05 người;

- Về trình độ chuyên môn của CB, GV, NV khối chuyên nghiệp tính đến 31/12/2016 gồm có 02 tiến sĩ, 132 thạc sĩ, 151 đại học.

e) Tổ chức các hoạt động chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học:

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa: “Nâng cao phương pháp giảng dạy thiết kế thời trang theo phương pháp 3D” tại khoa Công nghệ may – Thời trang - số CB, GV tham gia: 09;

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa: “Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị, pháp luật theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học” tại khoa Lý luận Chính trị - số CB, GV tham gia: 18;

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa: “Phát triển năng lực nghiên cứu và chất lượng đào tạo” tại khoa Công nghệ Điện – Điện tử - số CB, GV tham gia: 20;

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa “Xu hướng phát triển và hội nhập ngành Công nghệ ô tô” tại khoa Công nghệ Động lực - số CB, GV tham gia: 19.

Tổng số đề tài khoa học – công nghệ cấp Trường là 05 đề tài. Trong đó:

• Đề tài 1: Thi công mô hình hệ thống chiếu sáng - Hệ thống tín hiệu trên xe Hyundai Sonata 2010 do ThS. Đặng Thái Sơn làm chủ nhiệm đề tài.

• Đề tài 2: Thi công mô hình mô phỏng nguyên lý hoạt động của bộ truyền bánh răng hành tinh của hộp số tự động TOYOTA A140E do KS. Nguyễn Thanh Hùng làm chủ nhiệm đề tài.

• Đề tài 3: Thiết kế, thi công mô hình cắt bỏ hộp số tự động vô cấp CVT trên ô tô do ThS. Hồ Văn Hóa làm chủ nhiệm đề tài.

• Đề tài 4: Thiết kế, thi công mô hình động cơ ô tô 3 xy lanh của hãng ASIA do ThS. Võ Đức Thịnh làm chủ nhiệm đề tài.

• Đề tài 5: Biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng các bộ thực hành LUCAS-NULLE cho học phần kỹ thuật Điện - Điện tử hệ Cao đẳng chính quy ngành công nghệ kỹ thuật ô tô do ThS. Đặng Thái Sơn làm chủ nhiệm đề tài.

f) Đánh giá năng lực đội ngũ GV so với qui mô đào tạo hiện có của trường:

Năng lực đội ngũ của trường đủ khả năng đáp ứng qui mô đào tạo hiện có của trường.

7. Công tác xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

a) Kết quả thực hiện trong học kỳ I:

- Công tác xây dựng, cải tạo nhà xưởng, lớp học: Trong học kỳ 1 năm học 2016-2017 nhà trường kịp thời bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập

cho năm học 2016 – 2017 như máy tính, máy chiếu, các thiết bị tin học, thiết bị mạng và phần mềm, phòng học đa năng; cải tạo và sửa chữa phòng làm việc, công trình phụ; sửa chữa đường dây điện, hệ thống cấp nước;

- Công tác đầu tư thiết bị dạy học: Nhà trường thực hiện đầu tư thiết bị dạy học theo kế hoạch chiến lược hướng đến mục tiêu hiện đại, đồng bộ hóa thiết bị dạy học. Năm học 2016-2017 tập trung đầu tư cho ngành Cơ khí, cụ thể đã cải tạo 01 xưởng Hàn, trang bị 01 hệ thống hút khói nhằm bảo đảm thông thoáng theo qui chuẩn xưởng thực hành, trang bị đồng bộ 10 máy Hàn hồ quang. Đồng thời, Nhà trường đã tăng cường thêm một số thiết bị phục vụ nhu cầu cấp thiết cho hoạt động đào tạo đối với các ngành có số lượng học sinh đông: trang bị thêm 01 phòng học ngoại ngữ (40 học viên), 04 mô hình dạy học có giá trị ngành Nhiệt lạnh, 01 mô hình tổng thành xe Ô tô ngành công nghệ Ô tô và 03 thiết bị dạy học môn an ninh mạng ngành công nghệ thông tin, nâng cấp phần mềm Tuyển sinh. Tổng kinh phí thực hiện gần 3 tỷ đồng;

- Trong năm, Nhà trường cũng được tiếp nhận “01 phòng thực hành Điện” thuộc Dự án Electric Training theo Quyết định số 4549/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay phòng thực hành đã hoàn thiện đưa vào giảng dạy rất hiệu quả;

- Phối hợp với Công ty Điện lực Tân Bình thực hiện nâng cấp Trạm biến thế vận hành từ cấp điện áp 15kV lên 22kV nhằm sử dụng an toàn lưới điện chung hệ thống điện Quốc gia.

b) Số cơ sở đặt địa điểm tổ chức đào tạo của trường đã được phép: 01

- Địa điểm: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM.

- Diện tích: 50.646,6 m².

- Số giảng đường, phòng học lý thuyết: 76 phòng với tổng diện tích 6441,5 m².

- Số phòng thí nghiệm, thực hành, máy tính: 86 phòng với tổng diện tích: 8102,7 m².

c) Đánh giá năng lực về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị so với qui mô đào tạo hiện có của trường:

Trong những năm qua, Nhà trường đã không ngừng nỗ lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo, tuy nhiên do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên thiết bị hiện có chỉ mới đáp ứng nhu cầu dạy học cơ bản, thiết bị dạy học chuyên sâu, nâng cao còn thiếu nhiều. Trong khi đó, nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động hiện nay là rất lớn, đòi hỏi các khối trường kỹ thuật cần phải có sự đầu tư nhanh hơn, mạnh hơn nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay.

8. Công tác tổ chức quản lý

a) Việc thực hiện các phòng, ban theo điều lệ trường cao đẳng:

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 795/QĐ-LTT-TC ngày 04/6/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc trường;

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức của trường đã được điều chỉnh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ đào tạo. Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, ban hành theo Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện cho các đơn vị và cá nhân phát huy quyền hạn, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường.

b) Sắp xếp tổ chức, bộ máy nâng cao hiệu lực quản lý, cải cách hành chính:

- Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hoá trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó, việc phân cấp quản lý, trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đã được quy định cụ thể.

- Mọi quan hệ giữa Ban Giám hiệu với các khoa, phòng chức năng và tổ trực thuộc được tổ chức theo đúng quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng;
- 09 đơn vị chức năng: Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp, Tuyển sinh – Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Thiết bị – Vật tư, Kế hoạch – Tài chính, Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế, Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Quản trị - Dịch vụ, Tổ Thanh tra – Pháp chế;

- 10 khoa: Khoa học cơ bản, Lý luận Chính trị, Công nghệ Cơ khí, Công nghệ thông tin, Công nghệ Điện – Điện tử, Công nghệ Động lực, Công nghệ May – Thời trang, Công nghệ Nhiệt – Lạnh, Kinh tế, Ngoại ngữ;

- 06 đơn vị trực thuộc trường: Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng, Trung tâm Truyền thông – Thư viện, Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp, Trung tâm Y tế, Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng (Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo ngắn hạn), Trung tâm Tiếng Đức;

- 28 Tổ trực thuộc phòng, khoa (gồm 23 tổ bộ môn và 05 tổ nghiệp vụ);

- Các tổ chức đoàn thể: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên; và các hội đồng tư vấn: Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Hội đồng Thi đua Khen thưởng; Hội đồng Kỷ luật; Hội đồng tuyển sinh theo từng năm...

- Bộ máy tổ chức của nhà trường được giới thiệu công khai, rõ ràng trên Website của nhà trường nhằm tạo điều kiện cho HSSV, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu, liên hệ công tác;

- Hoạt động quản lý điều hành nội bộ của trường đảm bảo được sự đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả. Các quy chế, quy định, quy trình quản lý được cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, có sự đoàn kết, gắn bó, liên kết chặt chẽ giữa các phòng, khoa để thực hiện tốt nhiệm vụ.

c) Thực hiện kế hoạch thanh kiểm tra các phòng, khoa, tổ trong học kỳ 1:

Thanh, kiểm tra tình hình thực hiện nội quy, quy định Nhà trường của CB-GV-NV; hàng tháng gửi thông báo về tình hình thực hiện quy định Nhà trường đến Trưởng các đơn vị có liên quan và báo cáo tổng hợp lên Hiệu trưởng và Thường trực Hội đồng thi đua Nhà trường.

d) Thực hiện các biểu mẫu quản lý công tác đào tạo:

- Trường thực hiện đầy đủ các sổ sách, biểu mẫu quản lý công tác đào tạo theo quy định.

- Để công tác quản lý, kiểm tra và thống kê được chặt chẽ, nhanh và chính xác, nhà trường đã cụ thể hóa những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành các biểu mẫu thống nhất thực hiện chung cho toàn trường (phiếu dự giờ, phiếu báo dạy bù, bảng phân công giảng dạy học kỳ, lịch giảng dạy học kỳ, sổ tay giáo viên, phiếu thực tập tốt nghiệp, sổ đầu bài ...).

9. Về hợp tác, liên kết đào tạo

a) Có bao nhiêu cơ sở liên kết đào tạo với trường; số lượng học sinh:

- Nhà trường đã triển khai 2 lớp đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn, bộ đội xuất ngũ theo chương trình liên kết với Hiệp hội Năng lượng không biên giới (ESF), Cộng hòa Pháp;

- Nhà trường hiện đang hợp tác liên kết đào tạo nghề Điện với công ty Schneider Electric Việt Nam (tổ chức huấn luyện bồi dưỡng cho 10 giáo viên khoa Công nghệ Điện – Điện tử).

b) Sổ cơ sở liên kết được phép tổ chức đào tạo theo đúng qui định tại QĐ 42/2008/BGDĐT: Không có.

c) Số lượng học sinh học các lớp giáo dục từ xa tại trường: Chưa có.

d) Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo:

Triển khai chương trình liên kết với Hiệp hội Năng lượng không biên giới, Cộng hòa Pháp về đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng miễn phí cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn, bộ đội xuất ngũ.

e) Việc phối hợp của nhà trường với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục tổng hợp hướng nghiệp trong đào tạo:

Nhà trường hiện chưa phối hợp với các trung tâm GDTX, trung tâm GDTHHN trong đào tạo học sinh có nguyện vọng lấy hai bằng THPT và TCCN.

f) Khó khăn và kiến nghị: Không có.

10. Các hoạt động khác:

a) Phong trào văn thể mỹ:

- Tuyên truyền vận động cán bộ, viên chức và người lao động nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong, ngôn phong... Xây dựng đời sống văn hóa tại trường với phương châm: “Nói lời hay lẽ phải”, có văn hóa trong giao tiếp, giữ tác phong đúng mực của nhà giáo, hòa nhã, thân thiện với mọi người;

- Trong các cuộc họp giao ban công đoàn luôn tuyên truyền, vận động CB-VC- người lao động thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác tuyên truyền về biển đảo, nội quy, quy định của nhà trường;

- Công đoàn tích cực tham gia các hoạt động của Ngành, như: Hội thao truyền thống do Công đoàn Ngành tổ chức chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Kết quả đạt được nhiều giải cao môn cầu lông, bóng chuyền;

- Công đoàn trường đã tổ chức giải bóng đá futsal nam giáo viên vào tháng 11,12/2016 để chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Trường, Ngày nhà giáo Việt Nam. Hoạt động này đã đem lại nhiều kết quả tốt, hiệu quả cao trong việc xây dựng môi trường sư phạm, xây dựng đời sống văn hóa trong nhà trường;

- Đội tuyển bóng đá nam CBGVNV của trường đang tích cực tham gia Giải Bóng đá futsal truyền thống Nam Giáo viên lần thứ 18 do Công đoàn ngành tổ chức;

- Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên đã phối hợp với Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh thực hiện chương trình “ Vàng trắng yêu thương” trao hơn 400 phần quà cho trẻ em;

- Hỗ trợ các Liên chi đoàn Khoa thực hiện tri ân Thầy, Cô vào Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;

- Thực hiện chương trình Đêm hội Âm nhạc – Thời trang vào ngày 28/11/2016 với sự tham gia rất nhiệt tình của các câu lạc bộ Đội nhóm và sinh viên ký túc xá;

- Xây dựng và triển khai cuộc thi ký túc xá “ Sạch – đẹp” cho Học sinh – Sinh viên ký túc xá;

- Tổ chức các ngày thứ 7 tình nguyện, chủ nhật xanh;

- Thành lập đội bóng trường tham dự giải bóng đá sinh viên thành phố năm 2016;
 - Liên hệ các cá nhân, tổ chức và các hãng xe nhằm hỗ trợ vé xe miễn phí cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn về quê đón Tết cùng gia đình năm 2017;
 - Hội sinh viên trường đã xin tài trợ 30 thẻ giữ xe miễn phí trong năm học 2016 – 2017 cho Toàn thể Ban chấp hành Đoàn thanh niên - Hội sinh viên trường;
 - Thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin và hỗ trợ sinh viên trường;
 - Hội sinh viên trường phối hợp cùng bệnh viện Quân y 175 - Bộ Quốc phòng tổ chức ngày Hội hiến máu tình nguyện đợt 1 năm học 2016-2017, nhằm hỗ trợ trong công tác khám, chữa bệnh cho các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Hoạt động đã thu hút rất nhiều sinh viên tham gia, đã hiến được 363 đơn vị máu, vượt hơn 30 % chỉ tiêu đặt ra;
 - Tổ chức các Hoạt động ngày Hội chào đón tân HSSV năm 2016 như: Chung kết giải bóng đá ký túc xá, giải bóng đá giao hữu dành cho câu lạc bộ bóng đá, giải bóng đá do các khoa tổ chức, các gian hàng ăn uống, các trò chơi đặc sắc và các tiết mục văn nghệ do ca sĩ, khách mời cùng các câu lạc bộ của trường thực hiện. Đặc biệt là lồng ghép chương trình hành trình kết nối, trao tặng học bổng cho sinh viên khó khăn vươn lên trong học tập và sinh viên kém may mắn trong cuộc sống.
 - Tổ chức chương trình “ Tết đoàn tụ năm 2017” trao tặng 30 vé xe và hỗ trợ tiền mặt cho 37 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn về quê đón Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 cùng gia đình. Tổng kinh phí huy động từ các mạnh thường quân, các hãng xe và quỹ hỗ trợ sinh viên của Hội sinh viên trường hơn 30 triệu đồng. Đây là một hoạt động ý nghĩa mà Hội sinh viên trường rất tâm đắc thực hiện, là một chương trình mang ý nghĩa nhân văn cao, hỗ trợ và giúp đỡ cho các sinh viên về quê đoàn tụ cùng gia đình trong năm mới 2017;
 - Tổ chức Chương trình “ Tết ẩm áp năm 2017” dành cho học sinh, sinh viên không về quê ăn Tết, học sinh, sinh viên ký túc xá trường, cán bộ Đoàn - Hội, ngày 13 tháng 01 năm 2017. Với các nội dung như gói bánh chưng, bánh tét, nấu bánh, trang trí cây mai, các trò chơi dân gian, biểu diễn văn nghệ do các nhóm nhạc, câu lạc bộ thực hiện và họp mặt cựu cán bộ Đoàn - Hội qua các thời kỳ, tiệc thân mật;
 - Tổ chức chương trình “Tết sẻ chia năm 2017” trao tặng 55 phần quà và mừng tuổi cho người vô gia cư không nơi nương tựa trên địa bàn quận Tân Bình, Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, kinh phí huy động từ các mạnh thường quân và thầy, cô giáo và quỹ hoạt động của Hội sinh viên trường đóng góp hơn 07 triệu đồng;
 - Tổ chức chương trình đồng hành cùng cô, chú công nhân môi trường dọn vệ sinh trong dịp Tết Nguyên đán 2017;
 - Phối hợp Hội sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học, học viện trong cụm liên kết số 4 hỗ trợ dọn vệ sinh, thăm hỏi và tặng hơn 50 phần quà cho các cô, chú công nhân môi trường trên địa bàn quận Tân Bình, quận 10, quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một chương trình mang ý nghĩa tri ân những cô, chú ngày đêm âm thầm giữ gìn, đảm bảo vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố. Kinh phí được Hội sinh viên trường huy động từ các mạnh thường quân, Hội sinh viên Thành phố, thường trực Hội sinh viên các trường đóng góp hơn 09 triệu đồng.
- b) Tham gia các hoạt động chung của ngành:
- Thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá trong cán bộ công, viên chức và người lao động;

- Tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua do ngành và trường phát động. Cán bộ, viên chức và người lao động nhà trường đã tích cực tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ và thể dục thể thao tạo ra một bầu không khí lành mạnh trong nhà trường;

- Công đoàn phối hợp với chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của học kỳ I; đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt"; coi trọng giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống; phát huy năng lực sáng tạo của người học, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ hội nhập";

- Đầu năm học Đoàn thanh niên đã phối hợp với các phòng ban có liên quan tổ chức tuần sinh hoạt đầu năm và giới thiệu các hoạt động phong trào Đoàn – Hội đến với các bạn tân sinh viên. Tổ chức chương trình tuần lễ biển đảo “Vì biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc”, thực hiện tuần lễ “Tuổi trẻ Lý Tự Trọng với Pháp luật” năm 2016, Thực hiện Tuần lễ hưởng ứng tháng tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS từ ngày 01-07/12/2016, Tổ chức tuần lễ tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946-19/12/2016);

- Quyền góp cho đồng bào miền Bắc bị thiên tai lũ lụt được 3.900.000 đ, đồng bào miền Trung bị thiên tai năm 2016 được 1.253.000 đ;

- Đoàn thanh niên phối hợp với Công đoàn nhà trường thăm gia đình có công với cách mạng và viếng bia tưởng niệm đồng chí Trần Phú vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12;

- Đã tổ chức buổi tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và tham gia cùng nhà trường tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp với sự tham gia rất nhiệt tình của các bạn trong Ban Chấp hành Đoàn – Hội và Đoàn viên ưu tú (có tổng cộng 14 bài tham gia dự thi, kết quả có 04 bạn lọt vào vòng chung kết);

- Tổ chức Hội nghị giới thiệu, hướng dẫn tham gia các hội thi, giải thưởng về sáng tạo và nghiên cứu khoa học cấp Thành; triển khai giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường.

c) Công tác tư vấn, hướng nghiệp phân luồng học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn quận, huyện:

- Trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, trường tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp cho HSSV nhằm ổn định tư tưởng và tạo động cơ đúng đắn trong học tập;

- Nhà trường chủ động mời các doanh nghiệp tới trường gặp gỡ trực tiếp HSSV để tuyển dụng;

- Phối hợp với Báo Giáo dục TP.HCM tổ chức Ngày Hội tư vấn – xét tuyển ĐH, CĐ 2017 tại Trường.

d) Xây dựng hoàn chỉnh quy chế dân chủ và các quy chế nội bộ khác:

- Công đoàn đã phát huy tốt việc phối hợp thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt Hội nghị CB,CC,VC, tham gia xây dựng các quy định, Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thực hiện 03 công khai; Quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định; giám sát thực hiện và chủ động tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định;

- Các chế độ chính sách, việc làm, tiền lương thu nhập và điều kiện làm việc đối với cán bộ, viên chức và người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo;

- Công đoàn tham gia tất cả các hội đồng giải quyết, quyết định những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của cán bộ, viên chức và người lao động như: Hội đồng tuyển dụng, nâng bậc lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật...

C. Đánh giá chung

a) Những mặt mạnh trong học kỳ I năm học 2016-2017:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đã được đầu tư đáng kể, đáp ứng nhu cầu đào tạo;

- Nhà trường đã mạnh dạn đề ra các yêu cầu và hành động để thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trong năm 2017 và những năm tiếp theo;

- Nhìn chung, tình hình tư tưởng chính trị trong đội ngũ CB-GV-NV được giữ vững và ổn định. CB-GV-NV có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên trong công việc và trong việc rèn luyện nhân cách, đạo đức lối sống, luôn gắn bó với nghề;

- Các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong Ngành được phát triển rộng rãi đi vào chiều sâu và thực chất hơn phù hợp với thực tiễn đặt ra;

- Đề xuất được những chế độ chính sách và tổ chức được nhiều chương trình tự chăm lo trong nội bộ Trường;

- Tham gia các hội thi, các phong trào, các cuộc vận động do Thành phố và Ngành tổ chức và đạt được một số kết quả khá tốt;

- Công tác phát triển đoàn viên công đoàn giới thiệu cho Đảng đạt chỉ tiêu đề ra.

b) Những mặt tồn tại, yếu kém:

- Một số ít CB-GV-NV chưa nhận thức đầy đủ về vị trí và tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Một bộ phận nhỏ CB-GV-NV còn ngần ngại học tập chính trị, Nghị quyết của Đảng, chưa có ý thức tự nghiên cứu để vận dụng vào quá trình giảng dạy và công tác của mình;

- Một số phòng học được xây dựng từ hơn 45 năm trước (từ 1965) nhưng do những qui định, cơ chế nên việc sửa chữa còn gặp nhiều khó khăn.

c) Ý kiến đề xuất, kiến nghị của Nhà trường đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố; Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Đề nghị UBND Thành phố, các Sở ban ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí để Nhà trường thực hiện các dự án trong thời gian tới.

D. Nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ 2:

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” cho học sinh – sinh viên noi theo, không vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt";

- Vận động 100% cán bộ công, viên chức và người lao động tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ và thể dục thể thao trong các đợt thi đua ngắn ngày như ngày 3/2, 30/4, 01/5...;

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy để HSSV tích cực, chủ động học tập, rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để phát triển nhà trường, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập, thực hiện tốt “Môi trường Xanh – Sạch – Đẹp” và “Nhà trường thân thiện, HS - SV tích cực”;

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng khối xưởng Cơ khí, ký túc xá, khối nhà hành chính, nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành;

- Tiếp tục đầu tư thiết bị dạy học theo kế hoạch chiến lược, tập trung đầu tư cho ngành Công nghệ Ô tô;

- Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phòng học thực hành và lý thuyết để đáp ứng quy mô đào tạo. Đầu tư cải tạo một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ và qui mô tuyển sinh năm 2017;
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị tuyển sinh năm 2017 và quảng bá thương hiệu một cách hiệu quả;
- Thực hiện đúng các Quy chế về tuyển sinh, đào tạo và các chế độ chính sách của HSSV;
- Thực hiện tốt kế hoạch thực tập tốt nghiệp và Giáo dục quốc phòng- an ninh cho HSSV khóa 15 TCCN và 14 CĐ;
- Thực hiện kế hoạch dự giờ, thao giảng cấp khoa, Hội giảng cấp trường năm học 2016-2017;
- Tổ chức thi HSSV giỏi nghề cấp khoa để chọn nguồn, tổ chức bồi dưỡng tham dự kỳ thi HSSV giỏi các cấp;
- Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo;
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học 2016 – 2017;
- Xây dựng chương trình đào tạo chuyển đổi theo Luật Giáo dục nghề nghiệp./

Nơi nhận:

- Phòng GDCN&ĐH (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc trường (để biết);
- Lưu: VT, P.TS-ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

**TÌNH HÌNH TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG
CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Tính đến ngày 31.12.2016)

Phím tắt ngày 31.12.2016)

Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh		Tổng số học sinh đăng ký dự tuyển sinh	Số học sinh trúng tuyển					Số HS giảm so với đầu năm học		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh nữ	Số HS người dân tộc
				vào học năm thứ 1	% so với chỉ tiêu	Trong đó							
	Tổng CT	CTNS				THPT	Rớt THPT	THCS	SL	%			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
+Hệ chính qui :													
- CD	4000	4000	4222	2582	64.6	2582						126	104
- TCCN	800	800	657	500	59.3	33	241	226				50	16
- CĐN	730	730	433	212	29	212						28	8
- TCN	640	640	776	692	108.1			692				79	17
+ Hệ vừa làm vừa học :													
- CD													
- TCCN													
+ Liên Kết đào tạo													
+ Hệ ngắn hạn	1566		1566	1566									
+ Bồi dưỡng													
Tổng cộng	7736	6170	7654	5552	72%	2827	241	918				283	145

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Văn Tân

Số điện thoại: 0908114770



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Tính đến 31/12/2016)

Hệ chính quy							Hệ vừa làm vừa học			Liên thông lên ĐH, CĐ	Liên kết đào tạo	Các hệ khác		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh sinh nữ	Số học sinh người dân tộc	Số học sinh bỏ học
ĐH	CĐ	TCCN			TC nghề		ĐH	CĐ	TC CN			Ngăn hạn	Bồi dưỡng NV				
		THPT	Rớt THPT	TH CS	TH PT	TH CS											
	5706	355	358	326	272	1111				122		1566		3411	616	273	236

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Văn Tấn

Số điện thoại: 0908114770

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Tính đến 31/12/2016)

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số học sinh	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
			Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
+ Đào tạo tại trường (hệ chính quy)		8250	3903	65	3220	55	1127	15
* Cao đẳng		5706	2508	41	2071	32	1127	15
1.Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	51510301	1265	528	9	454	8	283	4
2.Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt	51510206	421	219	4	156	3	46	1
3.Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	51510201	1298	502	8	470	7	326	3
4.Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	51510205	1577	809	13	481	6	287	4
5.Ngành Công nghệ thông tin	51480201	838	317	5	375	6	146	2
6.Ngành Công nghệ may	51540204	307	133	2	135	2	39	1
* Cao đẳng liên thông		122	74	1	48	1	0	0
1.Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	51510301	56	27	1	29	1	0	0
2.Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	51510201	12	5		7		0	0
3.Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	51510205	40	28		12		0	0
4.Ngành Công nghệ thông tin	51480201	14	14		0		0	.
* Trung cấp chuyên nghiệp		1039	474	8	565	10	0	0
1.Ngành Điện công nghiệp và dân dụng	42510308	190	75	1	115	2	0	0
2.Ngành Điện tử công nghiệp	42510315	6	0	0	6	0	0	0
3.Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt	42510219	79	0	0	79	2	0	0
4.Ngành Cơ khí chế tạo	42510204	84	0	0	84	1	0	0
5.Ngành Bảo trì và sửa chữa ô tô	42510225	407	226	4	181	2	0	0
6.Ngành Công nghệ may và thời trang	42540205	61	48	1	13	1	0	0
7.Ngành Lập trình/Phân tích hệ thống	42480203	4	0	0	4	0	0	0
8.Ngành Quản trị mạng máy tính	42480202	208	125	2	83	2	0	0

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số học sinh	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
			Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
* Trung cấp nghề		1111	635	12	476	10	0	0
1.Ngành Điện tử công nghiệp	40510345	108	64	1	44	1	0	0
2.Ngành Điện công nghiệp	40510302	102	56	1	46	1	0	0
3.Ngành Lắp đặt thiết bị lạnh	40510257	153	108	2	45	1	0	0
4.Ngành Cắt gọt kim loại	40510201	105	52	1	53	1	0	0
5.Ngành Công nghệ Ô tô	40510222	259	149	3	110	2	0	0
6.Ngành Quản trị mạng máy tính	40480206	231	108	2	123	2	0	0
7.Ngành May thời trang	40540205	22	0	0	22	1	0	0
8.Ngành Kế toán doanh nghiệp	40340301	78	45	1	33	1	0	0
9.Ngành quản trị DN vừa và nhỏ	40340402	53	53	1	0	0	0	0
* Cao đẳng nghề		272	212	3	60	2	0	0
1.Ngành Công nghệ Ô tô	50510222	213	167	2	46	1	0	0
2.Ngành Quản trị DN vừa và nhỏ	50340402	59	45	1	14	1	0	0
+ Đào tạo tại trường (hệ VLVH)		0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/
+ Đào tạo tại trường (hệ 1 năm)		0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/
+ Liên kết đào tạo liên thông hệ ĐH		0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/
+ Liên kết đào tạo liên thông hệ CĐ		0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành		/	/	/	/	/	/	/

Người lập biểu
Số điện thoại: 38116847



Hoàng Ngọc Cảnh

Hiệu trưởng



Phạm Hữu Lộc

**DỰ KIẾN KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017**
(Tính đến 31/12/2016)

Hệ đào tạo	Tổng số	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ CĐ	5706	14	0.25	108	1.89	588	10.30	1942	34.03	2212	38.77	765	13.41	77	1.35
+ TCCN	2150	4	0.19	62	2.88	174	8.09	555	25.81	912	42.42	305	14.19	138	6.42
+ CĐN	272			25	9.19	32	11.76	114	41.91	88	32.36	13	4.78		
+ CĐLT	74	3	4.05	5	6.76	11	14.86	30	40.54	25	33.79				

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Văn Tấn

Số điện thoại: 0908114770

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**DỰ KIẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017**
(Tính đến 31/12/2016)

Hệ đào tạo	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ CĐ	11	0.19	125	2.19	953	16.7	2574	45.11	1908	33.44	135	2.37		
+ TCCN	18	0.84	83	3.86	520	24.19	923	42.93	540	25.12	66	3.06		
+ CĐN	3	1.1	10	3.68	47	17.27	120	44.12	87	31.99	5	1.84		
+ CĐLT	2	2.7	2	2.7	4	5.41	27	36.49	39	52.7				

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Văn Tấn

Số điện thoại: 0908114770

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017**
(Tính đến 31/12/2016)

Hệ đào tạo	Nhập học	Tốt nghiệp		Hiệu xuất đào tạo%	Số lượng học sinh có việc làm	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		TB	
		Dự thi	Đạt TN			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
+ C Đ		Trong học kỳ 1 năm học 2016 - 2017 chưa có khóa tốt nghiệp													
+ TCCN															

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Văn Tấn

Số điện thoại: 0908114770

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**TÌNH HÌNH THANH KIỂM TRA CHUYÊN MÔN, THAO GIẢNG
HỘI THẢO CHUYÊN MÔN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017
(Tính đến 31/12/2016)**

Thanh tra chuyên môn		Thao giảng		Đăng ký dạy tốt		Hội thảo chuyên đề		Sở đề tài NC khoa học		
Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số CĐ	Số buổi	Khoa	Trường	TP
97	97	4	4	93	93	4	4		5	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Văn Tấn
Số điện thoại: 0908114770

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Tính đến 31/12/2016)

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ chuyên môn												Thống kê Trình độ chính trị							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	162	79																				
Ban giám hiệu	4	1					4	100									2	50	1	25	1	25
Cán bộ quản lý	25	5					18	72	6	24	1	4			7	28	11	44	2	8		
Nhân viên -NV	133	73					2	1.5	56	42.1	22	16.5	53	39.9	58	43.6	5	3.8				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ánh Phuong

Trần Thị Ánh Phụng
(Số dt: 08 38118676)



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

**THỐNG KÊ VỀ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, TIN HỌC, NGOẠI NGỮ
CỦA GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 -2017**

(Tính đến 31/12/2016)

	Tổng số	Số nữ	Trình độ sư phạm				Trình độ tin học												Trình độ ngoại ngữ												Thống kê Trình độ chính trị							
			Bậc 1		Bậc 2		A		B		C		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		A		B		C		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Giảng viên cơ hữu	184	77	5	2.7	72	39.1	48	26.1	32	17.4					1	0.54	20	10.9	6	3.3	39	21.2	21	11.4	1	0.5			17	9.24	137	74.5	9	4.89			1	0.5
Giảng viên hợp đồng trường	2	1					1	50									1	50			1	50										1	50					
Giảng viên thỉnh giảng	15	9	1	6.7			3	20											2	13.3	1	6.7						1	6.7	1	6.7							

Ghi chú:

Giảng viên cơ hữu bao gồm 15 trường phó khoa chuyên môn

1. Giảng viên cơ hữu**a. Trình độ sư phạm:**

GV có chứng chỉ NVSP: 57 (31%)
 GV tốt nghiệp đại học sư phạm: 35 (19.1%)
 GV tốt nghiệp CĐ sư phạm: 3 (1.6%)
 GV tốt nghiệp ĐHSPT: 7 (3.8%)
 GV có chứng chỉ sư phạm dạy nghề: 4 (2.2%)

b. Trình độ tin học:

Thạc sĩ tin học: 10 (5.4%)
 Kỹ thuật viên: 3 (1.6%)
 Tin học văn phòng: 2 (1.1%)
 Soạn thảo văn bản: 8 (4.4%)

c. Trình độ ngoại ngữ:

B1: 38 (20.7%)
 B2: 1 (0.5%)
 IELTS: 1 (0.5%)

TOEFL: 13 (7.1%)

TOEIC: 8 (4.4%)

Thạc sĩ: 6 (3.3%)

2. Giảng viên hợp đồng trường**a. Trình độ sư phạm:**

GV có chứng chỉ NVSP: 01 (50%)
 GV tốt nghiệp đại học sư phạm: 01 (50%)

b. Trình độ tin học:

Tin học văn phòng: 1 (6.7%)

b. Trình độ ngoại ngữ:

B1: 02 (13.3%)

3. Giảng viên thỉnh giảng**a. Trình độ sư phạm:**

GV có chứng chỉ NVSP: 02 (13.3%)
 GV tốt nghiệp ĐHSPT: 10 (66.7%)
 Kỹ sư giáo dục: 02 (13.3%)

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Thị Ánh Phượng
(Số dt: 08 38118676)



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

**THÔNG KÊ TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017
(Tính đến 31/12/2016)**

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ giảng viên, giáo viên												Thâm niên giảng dạy							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		Dưới 5 năm		Từ 5 đến dưới 10 năm		Từ 10 đến dưới 20 năm		Từ 20 năm trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giảng viên cơ hữu	184	77			2	1.1	104	56.5	78	42.4					37	20.1	64	34.8	66	35.9	17	9.2
Giảng viên hợp đồng trường	2	1							2	100							2	100				
Giảng viên thỉnh giảng	15	9					6	40	9	60					6	40	5	33.3			4	26.7

Ghi chú: Giảng viên cơ hữu bao gồm 15 trường phó khoa chuyên môn

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Ánh Phượng

Trần Thị Ánh Phượng
(Số dt: 08 38118676)



HIỆU TRƯỞNG *th*

Phạm Hữu Lộc

**CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP
TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Tính đến ngày 31.12.2016)

Đơn vị M2

Tổng diện tích đất đai	Diện tích xây dựng	Số cơ sở đào tạo	Giảng đường		phòng học		thư viện		phòng thí nghiệm		vườn thí nghiệm	xưởng thực tập, thực hành		Ký túc xá	Hội trường	Nhà TDTT	Diện tích khác
			Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	M2	Số Lượng	M2	M2	M2	M2	M2
50,646	26,623	1	4	532	91.00	5,909.50	1	608	4	318	0	63	6,439.70	993	848	0	

Người lập biểu



Lê Quang Liêm

Số điện thoại: 0903 937 003

Hiệu trưởng



Phạm Hữu Lộc